

KẾT NỐI TRI THỨC | NGŨ VĂN

CẨM NANG ÔN THI TỐT NGHIỆP THPT 2026

PHẦN 2. KĨ NĂNG VIẾT ĐOẠN VĂN NGHỊ LUẬN XÃ HỘI

27 đề thực hành, Hướng dẫn chấm và Rubric theo chuẩn đề thi chính thức năm 2026

BẢN GIỚI THIỆU (TRÍCH ĐOẠN)

Hướng dẫn chấm và Rubric năm 2026; Đề 13 “Giải pháp giúp người trẻ thoát khỏi tình trạng “thối não””; Đề 26 “Ý nghĩa của lòng biết ơn đối với tuổi trẻ”

Kết Nối Tri Thức | Ngũ Văn. Zalo: 0328 961 617

VÌ SAO CẦN BỘ TÀI LIỆU NÀY?

Trong đề thi tốt nghiệp THPT chính thức năm 2026, **Câu 1 phần Viết (2,0 điểm)** là một **đoạn văn nghị luận xã hội khoảng 200 chữ**. Đáp án của Bộ không chấm theo cảm tính “hay” hay “dở”, mà đếm từng ý: về phía cá nhân (nhận thức, thái độ, hành động) và về phía xã hội (giáo dục, chính sách, quan điểm xã hội). Thiếu một nhóm ý, đoạn văn dù trơn tru đến đâu cũng khó chạm tới Mức 4.

Phần 2 của Cẩm nang ôn thi Kết Nối Tri Thức được biên soạn để học sinh viết đúng những gì người chấm cần tìm. Mỗi đề có Hướng dẫn chấm đánh số theo từng Ý như Đáp án năm 2026, Rubric bốn mức với thang điểm như đề thi chính thức và một đoạn văn tham khảo viết khớp từng ý, để học sinh tự chấm đoạn văn của mình như một giám khảo.

Điểm nổi bật

- **Bám sát Đáp án và Rubric năm 2026:** toàn bộ 27 đề có Hướng dẫn chấm chia hai nhóm Ý 1, Ý 2 (mỗi nhóm ba ý con) và Rubric ba tiêu chí: nội dung kiến thức 1,25 điểm, kỹ năng phân tích và lập luận 0,5 điểm, hình thức và ngôn ngữ 0,25 điểm.
- **Lý thuyết đi liền thực hành:** Phần I giải thích cách đọc câu hỏi của đề, cấu trúc năm phần của đoạn văn, quy trình bốn bước trong phòng thi, kỹ thuật viết từng phần và những lỗi thường gặp.
- **Chủ đề gần gũi, thời sự:** tư duy phản biện, hội chứng “thối nảo” thời mạng xã hội, sống nhất quán trên không gian mạng, lan tỏa văn hóa Việt, lập nghiệp ở quê hương, lòng yêu nước, lòng biết ơn của người trẻ hôm nay.
- **Đoạn văn tham khảo chuẩn mực:** khoảng 220 đến 280 chữ, câu chủ đề in đậm, mỗi ý của Hướng dẫn chấm đều “tìm thấy được” trong đoạn văn, có một bằng chứng có thật và chính xác.

Dành cho ai và dùng thế nào

- Học sinh lớp 12 ôn thi tốt nghiệp: viết đoạn văn trong 20 đến 25 phút, tự chấm theo Rubric, rồi đối chiếu đoạn văn tham khảo để thấy mình còn thiếu Ý nào.
- Giáo viên: dùng Hướng dẫn chấm và Rubric để chấm, chữa bài nhanh trên lớp; học sinh chấm chéo cho nhau theo đúng tiêu chí của đề thi.
- Phụ huynh: theo dõi tiến bộ của con qua điểm tự chấm từng đề.

Trọn bộ Cẩm nang ôn thi tốt nghiệp THPT 2026

Phần	Nội dung	Số đề thực hành
Phần 1	Kỹ năng trả lời câu hỏi Đọc hiểu (thơ, truyện, kí, kịch, nghị luận, văn bản thông tin)	41 đề
Phần 2	Kỹ năng viết đoạn văn nghị luận xã hội khoảng 200 chữ	27 đề
Phần 3	Kỹ năng viết đoạn văn nghị luận văn học khoảng 200 chữ	41 đề

Phần	Nội dung	Số đề thực hành
Phần 4	Kĩ năng viết bài văn nghị luận xã hội khoảng 600 chữ	41 đề
Phần 5	Kĩ năng viết bài văn nghị luận văn học khoảng 600 chữ	36 đề

DANH MỤC 27 ĐỀ THỰC HÀNH TRONG PHẦN 2

- Đề 1. Tự do trong học tập và sáng tạo
- Đề 2. Ý nghĩa của việc biết lắng nghe những ý kiến khác biệt
- Đề 3. Khẳng định giá trị bản thân để “tỏa sáng”
- Đề 4. Động lực để nỗ lực mỗi ngày của người trẻ
- Đề 5. Những việc cần làm để bước qua vùng an toàn
- Đề 6. Tầm quan trọng của việc tự nâng cao vị thế bản thân
- Đề 7. Giữ gìn bản sắc cá nhân trước tác động của cuộc sống hiện đại
- Đề 8. Cách rèn luyện tư duy phản biện cho người trẻ
- Đề 9. Mối quan hệ giữa trải nghiệm và sự trưởng thành
- Đề 10. Sức mạnh của niềm tin vào thời điểm rực rỡ của mỗi người
- Đề 11. Sống nhất quán trong và ngoài môi trường trực tuyến
- Đề 12. Tuổi trẻ đi đến tương lai bằng chính đôi chân của mình
- Đề 13. Giải pháp giúp người trẻ thoát khỏi tình trạng “thối não”
- Đề 14. Vai trò của sáng tạo cá nhân trong cuộc sống hiện đại
- Đề 15. Sự chuẩn bị của người trẻ để thích ứng với những đổi thay của quê hương
- Đề 16. Ý nghĩa của việc lan tỏa văn hóa Việt trong bối cảnh hiện nay
- Đề 17. Sự cần thiết của khả năng thích ứng đối với người trẻ
- Đề 18. Sự cần thiết của tư duy độc lập đối với người trẻ thời hội nhập
- Đề 19. Ý nghĩa của thử thách đối với sự trưởng thành của người trẻ
- Đề 20. Vai trò của ước mơ đối với tuổi trẻ
- Đề 21. Trách nhiệm của tuổi trẻ trong việc bảo vệ môi trường
- Đề 22. Ý nghĩa của việc gìn giữ bản sắc văn hóa dân tộc trong bối cảnh hội nhập
- Đề 23. Ý nghĩa của việc lập nghiệp tại quê hương đối với thế hệ trẻ
- Đề 24. Lòng yêu nước của thế hệ trẻ trong cuộc sống hôm nay
- Đề 25. Vai trò của thái độ sống tích cực đối với tuổi trẻ trong cuộc sống hiện đại
- Đề 26. Ý nghĩa của lòng biết ơn đối với tuổi trẻ

- Đề 27. Tầm quan trọng của giao tiếp trực tiếp bằng ngôn ngữ đối với giới trẻ trong thời đại mạng xã hội

TRÍCH PHẦN I: HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ RUBRIC NĂM 2026

3. Hướng dẫn chấm và Rubric theo chuẩn đề thi năm 2026

Trong đề thi tốt nghiệp THPT chính thức năm 2026, **Câu 1 phần Viết (2,0 điểm)** chính là **một đoạn văn nghị luận xã hội khoảng 200 chữ**: từ góc nhìn của người trẻ, đề xuất các giải pháp để Việt Nam có những nhà phát minh công nghệ mang tầm vóc thế giới. Hướng dẫn chấm (Đáp án) của câu này gồm hai phần:

- **a. Yêu cầu chung**: xác định đúng vấn đề nghị luận; bảo đảm yêu cầu về hình thức đoạn văn, dung lượng (khoảng 200 chữ) và sử dụng bằng chứng (thực tế đời sống và trải nghiệm cá nhân).
- **b. Yêu cầu cụ thể**: thí sinh triển khai đoạn văn theo trình tự hợp lý và sử dụng đúng các kỹ năng nghị luận. Các ý được đánh số theo hai nhóm: **Ý 1) Về phía cá nhân** gồm Ý 1.1) Nhận thức, Ý 1.2) Thái độ, Ý 1.3) Hành động; **Ý 2) Về phía xã hội** gồm Ý 2.1) Giáo dục, Ý 2.2) Chính sách, Ý 2.3) Quan điểm của xã hội.

Rubric chấm điểm chia đoạn văn theo ba tiêu chí và bốn mức (Mức 4: 1,75 đến 2,0 điểm; Mức 3: 1,25 đến 1,5 điểm; Mức 2: 0,75 đến 1,0 điểm; Mức 1: 0,0 đến 0,5 điểm):

Tiêu chí	Thành phần nội dung	Điểm tối đa
I. Nội dung kiến thức	Xác định đúng vấn đề nghị luận	0,25
I. Nội dung kiến thức	Triển khai các ý theo Đáp án (Ý 1 và Ý 2)	1,0
II. Kỹ năng phân tích và lập luận	Trình bày được quan điểm của bản thân; lựa chọn được thao tác nghị luận phù hợp; lập luận chặt chẽ, logic, có 01 bằng chứng thuyết phục	0,5
III. Hình thức và ngôn ngữ	Bảo đảm cách thức trình bày đoạn văn; hành văn trong sáng, đúng ngữ pháp, không lỗi chính tả; trình bày rõ ràng, sạch đẹp; dung lượng 200 ± 100 chữ	0,25

Ở thành phần 1,0 điểm, cách tính điểm rất cụ thể: **nêu đủ 03 ý của Ý 1 và ít nhất 01 ý của Ý 2 thì được trọn 1,0 điểm**; nêu được 02 ý của Ý 1 và 01 ý của Ý 2 được 0,75 điểm; nêu được 01 ý của Ý 1 và 01 ý của Ý 2, hoặc 03 ý chỉ thuộc một nhóm, được 0,5 điểm; chỉ nêu được 01 ý của một nhóm, hoặc 02 ý của Ý 2, được 0,25 điểm.

Điều rút ra cho người viết:

- Đoạn văn được chấm theo ý, không theo độ dài hay số câu văn hay. Mỗi ý trong Đáp án phải “tìm thấy được” trong đoạn văn, tốt nhất là bằng một câu rõ ràng có từ ngữ đánh dấu (về nhận thức, về thái độ, về hành động; về phía nhà trường, xã hội...).
- **Dừng chỉ bàn về phía cá nhân.** Một ý thuộc về phía xã hội (giáo dục, chính sách, quan điểm cộng đồng) là điều kiện để đạt Mức 4.
- Chỉ cần **01 bằng chứng thuyết phục**, nhưng bằng chứng ấy phải có thật, chính xác và được gắn với lí lẽ.
- Đề không phải lúc nào cũng hỏi về giải pháp. Với đề hỏi ý nghĩa, vai trò, hiện tượng..., Đáp án vẫn chia thành hai nhóm Ý 1 và Ý 2 (ví dụ: ý nghĩa với bản thân và ý nghĩa với cộng đồng; biểu hiện, nguyên nhân và tác động, giải pháp). Toàn bộ 27 đề trong phần thực hành của cuốn cẩm nang được xây dựng Hướng dẫn chấm và Rubric theo đúng khung này.

TRÍCH PHẦN II: HAI ĐỀ THỰC HÀNH MẪU

Đề 13. Giải pháp giúp người trẻ thoát khỏi tình trạng “thối não”

Từ văn bản “Mạng xã hội và hội chứng ‘thối não’” (Phạm Việt Long) ở phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) bàn về giải pháp giúp người trẻ thoát khỏi tình trạng “thối não” (biểu hiện ở sự suy giảm khả năng tập trung và tư duy sâu).

Hướng dẫn chấm

Đoạn văn đáp ứng được các yêu cầu sau:

a. Yêu cầu chung: Xác định đúng vấn đề nghị luận; bảo đảm yêu cầu về hình thức, dung lượng và sử dụng bằng chứng. (0,25 điểm)

- Xác định đúng vấn đề nghị luận: giải pháp giúp người trẻ thoát khỏi tình trạng “thối não” (suy giảm khả năng tập trung và tư duy sâu).
- Cách trình bày: đoạn văn (diễn dịch, quy nạp, tổng phân hợp, móc xích hoặc song hành).
- Dung lượng: khoảng 200 chữ.
- Bằng chứng: thực tế đời sống và trải nghiệm cá nhân (cụm từ “brain rot” (thối não) được Oxford chọn là từ của năm 2024; kỹ thuật học tập Pomodoro).

b. Yêu cầu cụ thể: Thí sinh triển khai đoạn văn theo trình tự hợp lý và sử dụng đúng các kỹ năng nghị luận. (1,0 điểm)

- Ý 1) Về phía cá nhân người trẻ:
 - + Ý 1.1) Nhận thức: hiểu “thối não” là hệ lụy của việc lạm dụng nội dung ngắn, vụn vặt, tiêu cực trên mạng; coi sự tập trung, tư duy sâu là năng lực cốt lõi cần bảo vệ; mạng xã hội tự thân không xấu, vấn đề nằm ở cách sử dụng,...
 - + Ý 1.2) Thái độ: nghiêm khắc, tự giác với chính mình; dứt khoát từ bỏ các nội dung giật gân, tiêu cực; không buông mình cho thuật toán dẫn dắt rồi đổ lỗi cho công nghệ,...
 - + Ý 1.3) Hành động: giới hạn thời gian sử dụng màn hình, tắt bớt thông báo; đọc trọn một cuốn sách, viết nhật kí, học theo phiên không bị ngắt quãng; chơi thể thao, trò chuyện trực tiếp với người thân, bạn bè,...
- Ý 2) Về phía gia đình, nhà trường, xã hội:
 - + Ý 2.1) Giáo dục: gia đình làm gương, giữ những khoảng thời gian không màn hình; nhà trường phát triển văn hóa đọc, giáo dục kỹ năng sử dụng mạng xã hội an toàn, lành mạnh,...
 - + Ý 2.2) Chính sách, điều kiện: quản lý chặt nội dung độc hại trên mạng; các nền tảng có công cụ nhắc nhở, giới hạn thời gian cho người dùng trẻ; tạo thêm thư viện, sân chơi, không gian hoạt động ngoài trời,...
 - + Ý 2.3) Quan điểm của xã hội: thôi tung hô những nội dung “câu view”, vô bổ; đề cao giá trị của việc đọc sâu, nghĩ kỹ; khuyến khích lối sống cân bằng giữa đời thực và đời ảo,...

Kĩ năng phân tích, lập luận (0,5 điểm) và hình thức, ngôn ngữ (0,25 điểm) được đánh giá theo Rubric. Thí sinh có thể trình bày theo cách khác, miễn là hợp lí, thuyết phục.

Rubric chấm điểm

Câu 1 (2,0 điểm)		Mức 4 (1,75 - 2,0 điểm)	Mức 3 (1,25 - 1,5 điểm)	Mức 2 (0,75 - 1,0 điểm)	Mức 1 (0,0 - 0,5 điểm)
I. Nội dung kiến thức (1,25 điểm)	Xác định đúng vấn đề nghị luận (0,25 điểm)	Xác định đúng vấn đề nghị luận: giải pháp giúp người trẻ thoát khỏi tình trạng “thối não” (suy giảm khả năng tập trung và tư duy sâu). (0,25 điểm)	Xác định đúng vấn đề nghị luận. (0,25 điểm)	Xác định đúng vấn đề nghị luận. (0,25 điểm)	Không xác định được hoặc xác định sai vấn đề nghị luận. (0,0 điểm)
	Các giải pháp (1,0 điểm)	Nêu đủ 03 ý trong Ý 1 (Ý 1.1, 1.2, 1.3) và nêu được 01 ý trong Ý 2 (Ý 2.1, 2.2, 2.3) như Đáp án. (1,0 điểm)	Nêu được 02 ý trong Ý 1 và nêu được 01 ý trong Ý 2. (0,75 điểm)	Nêu được 01 ý trong Ý 1 và 01 ý trong Ý 2; hoặc nêu được 03 ý trong Ý 1; hoặc nêu được 03 ý trong Ý 2. (0,5 điểm)	Nêu được 01 ý trong Ý 1 hoặc 01 ý trong Ý 2; hoặc nêu được 02 ý trong Ý 2. (0,25 điểm)
II. Kĩ năng phân tích và lập luận (0,5 điểm)		Trình bày được quan điểm của bản thân. Lựa chọn được thao tác nghị luận phù hợp. Lập luận chặt chẽ, logic, có 01 bằng chứng thuyết phục (“brain rot” (thối não) được Oxford chọn là từ của năm 2024). (0,5 điểm)	Đáp ứng được 01 trong 03 yêu cầu như Mức 4. (0,25 điểm)	Không đáp ứng được yêu cầu nào như Mức 4. (0,0 điểm)	Không đáp ứng được yêu cầu nào như Mức 4. (0,0 điểm)
III. Hình thức và ngôn ngữ (0,25 điểm)		Bảo đảm cách thức trình bày đoạn văn. Hành văn trong sáng, giàu cảm xúc, đúng ngữ pháp tiếng Việt, không có lỗi chính tả. Trình bày khoa học, rõ ràng, sạch đẹp. Dung lượng: 200 ± 100 chữ. (0,25 điểm)	Đáp ứng đầy đủ 03 trong 04 yêu cầu như Mức 4; hoặc đáp ứng 04 yêu cầu nhưng chưa đầy đủ như Mức 4. (0,25 điểm)	Đáp ứng được 02 trong 04 yêu cầu như Mức 4; hoặc đáp ứng 03 yêu cầu nhưng chưa đầy đủ như Mức 4. (0,0 điểm)	Đáp ứng được 01 trong 04 yêu cầu như Mức 4. (0,0 điểm)

Đoạn văn tham khảo

Muốn thoát khỏi tình trạng “thối não”, người trẻ không cần quay lưng với công nghệ mà cần học lại cách làm chủ sự chú ý của chính mình. “Thối não” (brain rot), cụm từ được Oxford chọn làm từ của năm 2024, chỉ sự suy giảm khả năng tập trung và tư duy sâu do lạm dụng những nội dung ngắn, vụn vặt trên mạng. Mọi thay đổi phải bắt đầu từ nhận thức: sự tập trung là tài sản quý, không đáng bị đánh đổi lấy vài giây giải trí chóng vánh. Có nhận thức rồi, ta cần thêm một thái độ nghiêm khắc với chính mình, dám nói “không” với những kênh giật gân, tiêu cực, thay vì buông mình cho thuật toán dẫn dắt. Nhưng tất cả chỉ thành hiện thực qua hành động cụ thể: bật tính năng giới hạn thời gian sử dụng màn hình, tắt bớt thông báo, đọc trọn một cuốn sách, học theo kĩ

thuật Pomodoro với từng phiên không bị ngắt quãng. Dầu vậy, người trẻ không thể đơn độc trong cuộc “cai nghiện” ấy. Gia đình có thể giữ những bữa cơm không màn hình, nhà trường nên khơi lại văn hóa đọc, các nền tảng mạng xã hội cần có công cụ nhắc nhở thời gian, còn xã hội hãy thôi tung hô những nội dung “câu view”. Video ngắn tự nó không có tội; điều cần là sự làm chủ, và sự làm chủ ấy có thể bắt đầu ngay tối nay, khi ta đặt chiếc điện thoại xuống.

Đề 26. Ý nghĩa của lòng biết ơn đối với tuổi trẻ

Đọc văn bản sau:

(1) Khi đầu óc không vương bận, chúng ta thường dành gần 50% để nghĩ về mình. Hãy ngừng việc nghĩ về bản thân trong chốc lát và bắt đầu nghĩ về điều tốt của những người xung quanh. Khi ấy, tôi và bạn sẽ thấy mình không cần dùng đến những lời nịnh hót.

(2) Một trong những giá trị bị chúng ta lãng quên nhiều nhất trong cuộc sống hằng ngày chính là sự cảm kích, trân trọng. Chẳng biết vì sao chúng ta cứ hay quên khen ngợi con cái mình khi chúng đem về nhà tờ giấy khen hay quyển sổ liên lạc ghi thành tích tốt.

(3) Mỗi khi thưởng thức món ngon ở nhà hàng, tôi luôn tự dặn mình nhớ nói với người đầu bếp rằng món ăn ấy rất tuyệt. Khi gặp một người bán hàng mệt mỏi mà vẫn biểu lộ sự ân cần với khách thì tôi cũng luôn nhắc nhở mình hãy nhớ cảm ơn anh ta vì sự phục vụ chu đáo.

(4) Tất cả diễn viên, ca sĩ trên thế giới đều nản lòng nếu không nhận được những tràng vỗ tay khen ngợi nào từ khán thính giả. Nếu điều này đúng với những người biểu diễn chuyên nghiệp thì nó còn đúng gấp nhiều lần đối với những người làm việc trong gia đình, trường học, công sở.

(5) Hãy thắp lên ngọn lửa của sự biết ơn chân thành đối với mọi người xung quanh. Sự lan tỏa của ngọn lửa này sẽ mang lại cho bạn những giá trị vượt thời gian.

(Trích Đắc nhân tâm, Dale Carnegie, NXB Trẻ, thành phố Hồ Chí Minh năm 2011, tr.63-64)

Từ nội dung đoạn trích “Đắc nhân tâm” (Dale Carnegie), anh/chị hãy viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về ý nghĩa của lòng biết ơn đối với tuổi trẻ.

Hướng dẫn chấm

Đoạn văn đáp ứng được các yêu cầu sau:

a. Yêu cầu chung: Xác định đúng vấn đề nghị luận; bảo đảm yêu cầu về hình thức, dung lượng và sử dụng bằng chứng. (0,25 điểm)

- Xác định đúng vấn đề nghị luận: Ý nghĩa của lòng biết ơn đối với tuổi trẻ.
- Cách trình bày: đoạn văn (diễn dịch, quy nạp, tổng phân hợp, móc xích hoặc song hành).
- Dung lượng: khoảng 200 chữ.
- Bằng chứng: thực tế đời sống và trải nghiệm cá nhân (đoàn viên, thanh niên thấp nền tri ân tại các nghĩa trang liệt sĩ dịp ngày Thương binh, Liệt sĩ 27/7; lời cảm ơn gửi cha mẹ, thầy cô).

b. Yêu cầu cụ thể: Thí sinh triển khai đoạn văn theo trình tự hợp lí và sử dụng đúng các kĩ năng nghị luận. (1,0 điểm)

- Ý 1) Đối với bản thân mỗi người trẻ:

- + Ý 1.1) Về tâm hồn: giúp người trẻ biết trân trọng những gì mình đang có, bớt đòi hỏi, so bì; thấy mình đủ đầy, hạnh phúc hơn,...
- + Ý 1.2) Về nhân cách: nuôi dưỡng sự khiêm nhường, nhân hậu, tránh lối sống ích kỉ, vô cảm, coi sự hi sinh của cha mẹ, thầy cô là điều hiển nhiên,...
- + Ý 1.3) Về hành động, sự trưởng thành: biến lòng biết ơn thành động lực sống có trách nhiệm, đáp đền bằng việc làm cụ thể (học tốt, sống tử tế, giúp đỡ người khác),...

- Ý 2) Đối với cộng đồng, xã hội:

- + Ý 2.1) Các mối quan hệ: lời cảm ơn chân thành là chất keo gắn kết, tiếp thêm niềm vui và động lực cho người khác (như tràng vỗ tay với người nghệ sĩ, theo Dale Carnegie),...
- + Ý 2.2) Xã hội, đất nước: tiếp nối đạo lí “Uống nước nhớ nguồn”, “Ăn quả nhớ kẻ trồng cây”; làm nên nền tảng văn hóa, nhân cách người Việt qua các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, tri ân thầy cô,...
- + Ý 2.3) Vun đắp từ gia đình, nhà trường, xã hội: dạy trẻ thói quen nói lời cảm ơn từ nhỏ; tổ chức các hoạt động tri ân; phê phán thái độ vô ơn và lối biết ơn hình thức, xã giao, vụ lợi,...

Kĩ năng phân tích, lập luận (0,5 điểm) và hình thức, ngôn ngữ (0,25 điểm) được đánh giá theo Rubric. Thí sinh có thể trình bày theo cách khác, miễn là hợp lí, thuyết phục.

Rubric chấm điểm

Câu 1 (2,0 điểm)		Mức 4 (1,75 - 2,0 điểm)	Mức 3 (1,25 - 1,5 điểm)	Mức 2 (0,75 - 1,0 điểm)	Mức 1 (0,0 - 0,5 điểm)
I. Nội dung kiến thức (1,25 điểm)	Xác định đúng vấn đề nghị luận (0,25 điểm)	Xác định đúng vấn đề nghị luận: Ý nghĩa của lòng biết ơn đối với tuổi trẻ. (0,25 điểm)	Xác định đúng vấn đề nghị luận. (0,25 điểm)	Xác định đúng vấn đề nghị luận. (0,25 điểm)	Không xác định được hoặc xác định sai vấn đề nghị luận. (0,0 điểm)
	Ý nghĩa của lòng biết ơn (1,0 điểm)	Nêu đủ 03 ý trong Ý 1 (Ý 1.1, 1.2, 1.3) và nêu được 01 ý trong Ý 2 (Ý 2.1, 2.2, 2.3) như Đáp án. (1,0 điểm)	Nêu được 02 ý trong Ý 1 và nêu được 01 ý trong Ý 2. (0,75 điểm)	Nêu được 01 ý trong Ý 1 và 01 ý trong Ý 2; hoặc nêu được 03 ý trong Ý 1; hoặc nêu được 03 ý trong Ý 2. (0,5 điểm)	Nêu được 01 ý trong Ý 1 hoặc 01 ý trong Ý 2; hoặc nêu được 02 ý trong Ý 2. (0,25 điểm)
II. Kĩ năng phân tích và lập luận (0,5 điểm)		Trình bày được quan điểm của bản thân. Lựa chọn được thao tác nghị luận phù hợp. Lập luận chặt chẽ, logic, có 01 bằng chứng thuyết phục (lễ thấp nền tri ân các anh hùng liệt sĩ dịp 27/7). (0,5 điểm)	Đáp ứng được 01 trong 03 yêu cầu như Mức 4. (0,25 điểm)	Không đáp ứng được yêu cầu nào như Mức 4. (0,0 điểm)	Không đáp ứng được yêu cầu nào như Mức 4. (0,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm)		Mức 4 (1,75 - 2,0 điểm)	Mức 3 (1,25 - 1,5 điểm)	Mức 2 (0,75 - 1,0 điểm)	Mức 1 (0,0 - 0,5 điểm)
III. Hình thức và ngôn ngữ (0,25 điểm)		Bảo đảm cách thức trình bày đoạn văn. Hành văn trong sáng, giàu cảm xúc, đúng ngữ pháp tiếng Việt, không có lỗi chính tả. Trình bày khoa học, rõ ràng, sạch đẹp. Dung lượng: 200 ± 100 chữ. (0,25 điểm)	Đáp ứng đầy đủ 03 trong 04 yêu cầu như Mức 4; hoặc đáp ứng 04 yêu cầu nhưng chưa đầy đủ như Mức 4. (0,25 điểm)	Đáp ứng được 02 trong 04 yêu cầu như Mức 4; hoặc đáp ứng 03 yêu cầu nhưng chưa đầy đủ như Mức 4. (0,0 điểm)	Đáp ứng được 01 trong 04 yêu cầu như Mức 4. (0,0 điểm)

Đoạn văn tham khảo

Dale Carnegie gọi sự cảm kích, trân trọng là giá trị “bị chúng ta lãng quên nhiều nhất”, nhưng với tuổi trẻ, lòng biết ơn lại là thứ ánh sáng âm thầm làm nên một tâm hồn đẹp và một cuộc đời ấm áp. Biết ơn là ghi nhận và đáp lại những điều tốt đẹp người khác dành cho mình. Người trẻ biết ơn trước hết được sống trong cảm giác đủ đầy: khi biết quý bữa cơm mẹ nấu, lời giảng của thầy cô, ta bớt đòi hỏi, bớt so bì và thấy mình giàu có hơn. Lòng biết ơn cũng mài giũa nhân cách, giữ cho ta khiêm nhường, không ích kỷ coi mọi hi sinh là điều hiển nhiên. Và khi được nuôi dưỡng đủ lâu, nó trở thành động lực: học tốt, sống tử tế chính là cách đáp đền thiết thực nhất. Không dừng ở một cá nhân, lời cảm ơn chân thành còn là chất keo gắn kết người với người, như tràng vỗ tay khiến người nghệ sĩ thêm yêu nghề. Rộng hơn, mỗi dịp 27/7, những ngọn nến tri ân được đoàn viên, thanh niên thấp sáng trên các nghĩa trang liệt sĩ cho thấy đạo lý “Uống nước nhớ nguồn” vẫn chảy trong huyết mạch người trẻ hôm nay. Để mạch nguồn ấy không cạn, gia đình cần dạy con nói lời cảm ơn từ thuở nhỏ, còn xã hội cần lên tiếng trước thói vô ơn hay kiêu biết ơn xã giao, đối phó. Có lẽ, ai biết cúi đầu cảm tạ cũng là người biết nâng cao đầu mà sống.

ĐĂNG KÍ SỞ HỮU TRỌN BỘ TÀI LIỆU

Bản giới thiệu này chỉ trích một phần nhỏ của Phần 2. Trọn bộ Cẩm nang ôn thi tốt nghiệp THPT 2026 gồm năm phần, hơn 180 đề thực hành, tất cả có đáp án chi tiết; các phần viết đoạn văn và bài văn đều có Hướng dẫn chấm, Rubric theo chuẩn đề thi năm 2026 và bài viết tham khảo hoàn chỉnh cho từng đề.

Liên hệ

- **Trang Facebook:** Kết Nối Tri Thức | Ngữ Văn
- **Zalo:** 0328 961 617
- **Cộng đồng học tập trực tuyến:** Cộng Đồng Dạy và Học Ngữ Văn

Học đúng cách chấm, viết đúng điều người chấm tìm.